

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Dự án “Phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật cho học sinh, sinh viên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trong ngành Giáo dục trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

Thực hiện Quyết định số 1977/QĐ-BGDĐT ngày 07/7/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) phê duyệt Dự án “Phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật cho học sinh, sinh viên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Dự án “Phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật cho học sinh, sinh viên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trong ngành Giáo dục trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, cụ thể như sau:

I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi: Tổ chức hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về kiến thức, kỹ năng, ý thức chấp hành pháp luật về phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật trong cơ quan quản lý giáo dục các cấp, cơ sở giáo dục, đào tạo (*sau đây gọi chung là nhà trường*) trên toàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Đối tượng: Người học, nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động của nhà trường (*sau đây gọi chung là thành viên trong nhà trường*).

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Nâng cao năng lực phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật của các nhà trường, góp phần xây dựng môi trường giáo dục trên địa bàn tỉnh an toàn, lành mạnh.

b) Cung cấp kiến thức, kỹ năng về công tác phòng ngừa tội phạm, phòng, chống vi phạm pháp luật và nâng cao ý thức, trách nhiệm chấp hành pháp luật của các thành viên trong nhà trường.

c) Tăng cường phối hợp giữa các ngành có liên quan trên địa bàn tỉnh cùng tham gia trong công tác phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật trong nhà trường.

2. Mục tiêu cụ thể

a) 100% nhà trường kiện toàn, thành lập và duy trì hoạt động hiệu quả của Ban chỉ đạo “Phòng, chống tội phạm”; xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật gắn với nhiệm vụ, hoạt động thường xuyên của nhà trường trong từng năm học; thiết lập các kênh tiếp

nhận những thông tin, phản ánh đề tư vấn, hỗ trợ, kịp thời giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật trong nhà trường.

b) 100% nhà trường tổ chức ký cam kết giữa Nhà trường - Gia đình - Xã hội về nhiệm vụ phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật.

c) 100% nhà trường xây dựng, duy trì ít nhất 01 mô hình về phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật.

d) Phần đầu trên 90% nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.

đ) Phần đầu hằng năm giảm số vụ, số người phạm tội, vi phạm pháp luật liên quan đến người học.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, triển khai

a) Kiện toàn Ban Chỉ đạo “Phòng chống tội phạm” để chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ về công tác phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý bảo đảm thống nhất, hiệu quả.

b) Quý I hằng năm, lãnh đạo nhà trường tham mưu với tổ chức Đảng của cơ sở giáo dục (nếu có) ban hành nghị quyết chuyên đề riêng về bảo đảm an ninh, trật tự hoặc lồng ghép trong nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo hằng năm.

c) Nhà trường ban hành kế hoạch phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật; bảo đảm an ninh, trật tự hằng năm và đăng ký phần đầu đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.

d) Thiết lập, công bố các kênh tiếp nhận những thông tin, phản ánh đề tư vấn, hỗ trợ, kịp thời giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật trong nhà trường.

đ) Chỉ đạo công tác phối hợp với các tổ chức đoàn thể xây dựng và duy trì hoạt động hiệu quả ít nhất 01 mô hình về phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật có sự tham gia của các thành viên trong nhà trường.

2. Tổ chức tuyên truyền về phòng ngừa tội phạm và phòng, chống hành vi vi phạm pháp luật

a) Tuyên truyền các quy định của pháp luật về phòng, chống tội phạm; các quy chế, quy định về công tác đảm bảo an ninh, trật tự nhà trường, phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật cho người học; tuyên truyền về hậu quả, ảnh hưởng; các hành vi vi phạm pháp luật phổ biến; những âm mưu, thủ đoạn hoạt động của tội phạm và sự tác động, lôi kéo đối với người học; kỹ năng phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật.

b) Quán triệt trách nhiệm của các thành viên trong nhà trường đối với việc phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, tố giác tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật.

c) Tổ chức lồng ghép, gắn kết nội dung tuyên truyền phòng ngừa tội phạm, hành vi vi phạm pháp luật thông qua các chương trình và hoạt động giáo dục của

nhà trường; tuyên truyền, giáo dục thông qua hoạt động của Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

d) Tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề, hoạt động văn nghệ, giao lưu; các cuộc thi tìm hiểu dưới dạng bài viết hoặc sân khấu hoá, vẽ tranh, áp phích, sáng tác, biểu diễn tiểu phẩm về đề tài phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật cho người học.

đ) Xây dựng tài liệu truyền thông dành cho thành viên trong nhà trường và gia đình người học về phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật cho người học; xây dựng tin, bài, phóng sự tuyên truyền về các gương người tốt, việc tốt, các mô hình, điển hình về công tác phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật của người học đăng tải trên trang tin điện tử, cổng thông tin điện tử của nhà trường, các phương tiện thông tin đại chúng và mạng xã hội.

e) Tổ chức cho người học tham gia mô hình, sinh hoạt các câu lạc bộ về phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật của nhà trường.

3. Tích hợp nội dung giáo dục phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật vào chương trình và hoạt động giáo dục trong nhà trường

a) Các nhà trường tăng cường tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật vào chương trình giáo dục các môn học phù hợp với từng cấp học, trình độ đào tạo.

b) Trường Cao đẳng Bắc Kạn tăng cường tích hợp nội dung giáo dục phòng ngừa tội phạm, phòng, chống vi phạm pháp luật vào chương trình đào tạo.

c) Triển khai chương trình, tài liệu giáo dục phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật thông qua các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khoá dành cho người học theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Nâng cao năng lực của các thành viên trong nhà trường về công tác phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật

a) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng hằng năm cho cán bộ quản lý nhà giáo về giáo dục phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật cho người học theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Tổ chức tập huấn nghiệp vụ đảm bảo an ninh, trật tự trường học, phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật cho đội ngũ cán bộ, nhân viên làm công tác bảo vệ, thanh niên xung kích, thanh niên tình nguyện.

5. Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các cơ quan, ban, ngành của địa phương trong công tác quản lý, phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật

a) Tăng cường phối hợp giữa nhà trường và gia đình người học trong công tác quản lý, giáo dục, không để người học phạm tội, vi phạm pháp luật và đặc biệt quan tâm đối với người học có hoàn cảnh đặc biệt.

b) Tổ chức ký cam kết giữa Nhà trường - Ban đại diện cha mẹ học sinh - Công an địa phương về thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa tội phạm và phòng,

chống vi phạm pháp luật ở các cơ sở giáo dục phổ thông; Trường Cao đẳng Bắc Kạn ký cam kết giữa Nhà trường - Đoàn TNCS Hồ Chí Minh của nhà trường - Công an địa phương về thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật.

c) Đẩy mạnh triển khai thực hiện các văn bản phối hợp giữa Công an tỉnh và Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật khác trong ngành Giáo dục. Ngành Giáo dục phối hợp với ngành Công an thực hiện phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc” và nhân rộng mô hình liên kết giữa nhà trường với công an địa phương.

d) Ngành Giáo dục phối hợp với Công an địa phương triển khai tổ chức các mô hình Câu lạc bộ phòng, ngừa tội phạm ở nhà trường có đủ điều kiện nhằm phát huy tính chủ động, tích cực của người học tham gia phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật. Chú trọng phát triển và nâng cao chất lượng các mô hình tự quản, tự phòng, tự bảo vệ trong nhà trường. Tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm để nhân rộng mô hình hoạt động hiệu quả trong nhà trường.

đ) Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Giáo dục và Đào tạo và các nhà trường xây dựng văn bản phối hợp với các cơ quan chức năng, các tổ chức đoàn thể của địa phương và Ban đại diện cha mẹ học sinh trong công tác phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật cho người học.

e) Các nhà trường phối hợp với Công an địa phương tiến hành rà soát, lập danh sách người quản lý, người học vi phạm pháp luật hoặc có biểu hiện vi phạm pháp luật để có biện pháp quản lý, giáo dục, răn đe, nhằm ngăn chặn tội phạm và vi phạm pháp luật trong ngành Giáo dục, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa tội phạm, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý người học nhằm nâng cao công tác phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật

a) Sử dụng khai thác một số ứng dụng, mạng xã hội phù hợp vào công tác phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật cho người học.

b) Triển khai cơ sở dữ liệu quản lý thông tin người học phục vụ công tác thống kê, báo cáo về tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến người học theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

a) Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định về quản lý người học, phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật trong nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

b) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật đối với nhà trường và người học. Thiết

lập kênh thông tin và chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất giữa nhà trường với cơ quan công an địa phương; giữa nhà trường với cơ quan quản lý giáo dục các cấp.

c) Tổ chức đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm trong công tác phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật.

(Chi tiết nội dung công việc và phân công các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện tại Phụ lục kèm theo).

IV. KINH PHÍ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Kinh phí triển khai thực hiện

- Đối với các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập: chủ động cân đối, bố trí kinh phí trong dự toán giao hàng năm và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

- Đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo ngoài công lập: từ nguồn kinh phí của đơn vị và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

2. Thời gian thực hiện: Kể từ ngày ký ban hành Kế hoạch đến hết năm 2030.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục, đào tạo, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch; hàng năm tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

- Xây dựng Kế hoạch chi tiết, triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và giải pháp được UBND tỉnh giao bảo đảm hoàn thành các mục tiêu đề ra, trong đó hướng dẫn, chỉ đạo các phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện các nội dung công việc phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đơn vị.

2. Công an tỉnh

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai, thực hiện các nội dung của Kế hoạch; chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, Công an các huyện, thành phố phối hợp chặt chẽ với ngành Giáo dục, các cơ quan liên quan triển khai thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thuộc chức năng, nhiệm vụ của ngành.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tập huấn về kỹ năng phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật trong ngành Giáo dục bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đơn vị.

3. Sở Lao động - Thương binh và xã hội

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc chỉ đạo, hướng dẫn các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên triển khai, thực hiện các nội dung tại Kế hoạch bảo đảm đầy đủ, hiệu quả.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông và hệ thống thông tin cơ sở đổi mới cách thức tuyên truyền, tăng cường ứng dụng các nền tảng số

nhằm nâng cao hiệu quả tuyên truyền, giáo dục nâng cao kiến thức, kỹ năng về phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật cho học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh.

5. Tỉnh đoàn

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật đối với thanh niên, thiếu niên trên địa bàn tỉnh.

6. UBND các huyện, thành phố

Căn cứ điều kiện thực tiễn tại địa phương, ban hành Kế hoạch để chỉ đạo, triển khai thực hiện Dự án "Phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật cho học sinh, sinh viên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trong ngành Giáo dục trên địa bàn quản lý bảo đảm đầy đủ, thống nhất, hiệu quả; chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị liên quan của địa phương phối hợp với ngành Giáo dục trong việc triển khai, thực hiện hiệu quả Kế hoạch.

7. Các sở, ban, ngành tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, có trách nhiệm phối hợp với ngành Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện Kế hoạch, trong đó chú trọng thực hiện công tác phối hợp tuyên truyền, phổ biến, phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, tố giác tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật trong cơ quan quản lý giáo dục các cấp, cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh hoàn thành các mục tiêu đề ra.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Dự án "Phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật cho học sinh, sinh viên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trong ngành Giáo dục trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện định kỳ trước ngày 30/11 hàng năm và báo cáo đột xuất theo yêu cầu (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) để tổng hợp báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh (Ô. Hưng);
- Các Sở: GD&ĐT, LĐ-TB&XH, TT&TT;
- Công an tỉnh;
- Trường Cao đẳng Bắc Kạn;
- Tỉnh đoàn Bắc Kạn;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP (Ô. Minh);
- Lưu: VT, VXNV (Th)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Duy Hưng